TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:08/2019/QĐST-DS	*B, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:72/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 47 ngõ 116 đường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thanh toán nợ:

Chị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh N số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán, như sau:

Lần 1: Ngày 27/6/2019 Dương lịch, chị L phải thanh toán cho anh N số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 17/8/2019 Dương lịch, chị L phải thanh toán cho anh N số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Trường hợp chị L vi phạm bất kỳ một phân kỳ trả nợ nào ở trên thì anh N có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc mà chị L chưa thanh toán.

2.2. Về án phí:

Chị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Hoàn trả anh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000450 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên